TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01 – 6 - 2020

V/v tranh chấp "*Ly hôn,*

tranh chấp về nuôi con"

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K xét xử C khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 117/2019/TLHNGĐ-ST ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXHNGĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Minh C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 74, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Mai Thị Bé T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Nhà không số, khu phố 6, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

Ông C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn của ông Lê Minh C, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yêu cầu của nguyên đơn - Ông Lê Minh C trình bày: Vào năm 2016, ông C và bà T yêu thương nhau và được sự đồng ý của hai bên gia đình nên có tổ chức lễ cưới. Ngày 21 tháng 11 năm 2016, ông C và bà T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An. Ông C và bà T tự nguyện kết hôn,

không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do từ tháng 12 năm 2018 đến nay, bà T bỏ chồng con đi và không quay về thăm chồng con. Do đó, từ tháng 12 năm 2018 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, tự làm tự sống, bỏ mặc cho nhau muốn sống ra sao thì sống. Do đó, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên ông C xin ly hôn với bà T, trả lại tự do cho nhau; về con chung: Ông C xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Lê Công D, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2017, giới tính nam. Khi ly hôn, ông C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu D đến tròn 18 tuổi vì hiện nay cháu D đang sống chung với ông C. Ông C không yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D vì ông C đủ điều kiện nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Ông C xác định và cam kết trong thời kỳ hôn nhân không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi nhận được hồ sơ khởi kiện của ông C, Tòa án nhân dân thị xã K tiến hành thụ lý giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Tòa án nhân dân thị xã K đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải, đã tống đạt hợp lệ cho bà T nhưng bà T không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải theo các thông báo của Tòa án. Đồng thời, bà T cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của bà T cho Tòa án biết về việc ông C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà T. Do đó, các phiên hòa giải không thể tiến hành được theo quy định pháp luật nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn và tranh chấp về nuôi con, bị đơn là bà T có địa chỉ tại phường 2, thị xã K, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của ông C, bà T tại phiên tòa: Ông C, bà T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà T là phù hợp theo các Điều 177, 179, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Từ tháng 12 năm 2018 đến nay, ông C và bà T đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, tự làm tự sống, bỏ mặc cho nhau muốn sống ra sao thì sống. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa ông C và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông C, xử cho ông C được ly hôn với bà T là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn ông C xin được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu D đến tròn 18 tuổi và không yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bởi vì, hiện tại ông C làm nghề mộc, C việc ổn định, thu nhập trung bình được khoảng 8.000.000 đồng/tháng, nhà ông C gần trường học, tiện việc đưa đón con đi học. Đồng thời từ tháng 12 năm 2018 đến nay, bà T cũng không phụ giúp ông C nuôi con chung mà ông C vẫn tự nuôi dưỡng, chăm sóc con chung được đầy đủ về mọi mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C là tiếp tục giao cháu D cho ông C được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tròn 18 tuổi và không buộc bà T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông C xác định và cam kết trong thời kỳ hôn nhân không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 177, 179, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Lê Minh C, xử cho ông Lê Minh C được ly hôn với bà Mai Thị Bé T.

2. Về con chung:

Tiếp tục giao người con chung tên Lê Công D, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2017, giới tính nam cho ông Lê Minh C được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tròn 18 tuổi.

Bà Mai Thị Bé T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Công D.

Bà Mai Thị Bé T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở bà Mai Thị Bé T thực hiện quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con thì theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc ông Lê Minh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007378 ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K. Ông Lê Minh C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Đương sự;
- UBND xã T, huyên T;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Diệu